

Số: 11/2025/QĐST-KDTM

Tuy Hòa, ngày 23 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2025/TLST-KDTM ngày 07 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N; địa chỉ: A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội (Chi nhánh tỉnh P; Địa chỉ: A H, Phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hà Đức T, sinh năm: 1968 – Trưởng Phòng G1, Ngân hàng TMCP N, chi nhánh P; Địa chỉ: E D, Phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Văn Liễu Kim G, sinh năm: 1988; Địa chỉ: 2 T, Phường H (nay là Phường B), thành phố T, tỉnh Phú Yên; Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1989; Địa chỉ: H L, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Văn Kim B, sinh năm: 1964 và bà Liễu Thị Hạnh P, sinh năm: 1968; Địa chỉ: 2 T, Phường H (nay là Phường B), thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Văn Liễu Kim G và bà Nguyễn Thị Thanh H phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP N số tiền vay còn nợ (theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0324/HDHM-NTTH ngày 28/03/2024 và Giấy nhận nợ số 02 ngày 02/10/2024), tính đến ngày 15/5/2025 tổng cộng là 2.904.424.658 đồng (*Hai tỷ, chín trăm linh bốn triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi tám đồng*); trong đó: nợ gốc là 2.800.000.000 đồng

(Hai tỷ tám trăm triệu đồng) và nợ lãi là: 104.424.658 đồng (Một trăm linh bốn triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi tám đồng).

- Về thời gian thanh toán: Bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ trên sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 16/5/2025) cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0324/HDHM-NTTH ngày 28/03/2024 và Giấy nhận nợ số 02 ngày 02/10/2024.

Trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 0721/HDTC-VLKG ngày 05/7/2021; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 0721/HDTC-VLKG ngày 05/7/2021 và các phụ lục, hợp đồng sửa đổi, bổ sung (nếu có) được ký kết giữa Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh P – P1 và ông Văn Liễu Kim G số 0124/HDTC-VLKG ngày 18/01/2024; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 0124/HDTC-VLKG ngày 18/01/2024 và phụ lục kèm theo, đối với: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 106, tờ bản đồ số 20; Địa chỉ: khu phố T, Phường H (nay là Phường B), thành phố T, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 676738, số vào sổ cấp GCN: CH 01814 do U cấp ngày 08/12/2015, tặng cho ông Văn L Kim Giao ngày 24/6/2021.

- Ông Văn Kim B và bà Liễu Thị Hạnh P tự nguyện di dời đi nơi khác các tài sản thuộc quyền sở hữu của mình nằm trên nhà đất tại thửa đất số 106, tờ bản đồ số 20; Địa chỉ: khu phố T, Phường H (nay là Phường B), thành phố T, tỉnh Phú Yên khi có quyết định xử lý tài sản thế chấp đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại số 106, tờ bản đồ số 20, địa chỉ: khu phố T, Phường H (nay là Phường B), thành phố T, Phú Yên.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

- Về án phí: Bị đơn ông Văn Liễu Kim G, bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 45.044.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

H1 lại cho nguyên đơn 44.553.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0005833 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Lê Mai

